

Số: /KH-UBND

Hà Bình, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Nghị định số 07);

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 (gọi tắt là Quyết định số 24);

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021;

Trên cơ sở Kế hoạch số 164 /KH-UBND ngày 19/9/2022 của UBND huyện Hà Trung về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022.

UBND xã Hà Bình xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Mục đích:

- Cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã để theo dõi, quản lý thống nhất.

- Tổ chức rà soát nhằm xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025 quy định tại Nghị định số 07, Quyết định số 24 là cơ sở để đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân giúp các cấp chính quyền triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2023 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện trực tiếp với từng hộ, người dân theo đúng phương pháp, quy trình, công cụ đo lường nghèo đa

chiều; đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia của người dân và dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và sự tham gia của chính quyền, người dân; phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân địa phương;

3. Đối tượng và phạm vi:

Hộ gia đình, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

4. Phương pháp và Quy trình rà soát:

4.1. Phương pháp rà soát:

Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 24): Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Kế hoạch này để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm B1): 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng;
- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B2): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: hộ có điểm $B1 \leq 140$ điểm và điểm $B2 \geq 30$ điểm.
- Hộ cận nghèo: hộ có điểm $B1 \leq 140$ điểm và điểm $B2 < 30$ điểm.

4.2. Quy trình rà soát:

Bước 1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát (Mẫu số 03).

Tổ rà soát ở thôn lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đang quản lý tại thời điểm rà soát;
- Đối với hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát (Mẫu số 01) và những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có nguy cơ nghèo, cận nghèo do rà soát viên, trưởng thôn phát hiện lập danh sách đưa vào Mẫu số 02 (Phiếu A) để nhận dạng nhanh hộ gia đình không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Trường hợp có dưới 4 tiêu chí thì đưa vào danh sách hộ cần rà soát.

Lưu ý: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, lực lượng rà soát viên, trưởng thôn chủ động phát hiện những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có nguy cơ nghèo, cận nghèo để hướng dẫn hộ gia đình làm giấy đề nghị đưa vào danh sách các hộ rà soát nhanh theo phiếu A.

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình (Mẫu số 4.1 và Mẫu số 4.2). Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát.

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã giám sát.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại từ bước 2 theo quy định.

- Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản (Mẫu số 05), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã).

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai.

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (Mẫu số 06, 07) tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (ngay sau khi rà soát).

Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện:

- Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 08).

Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo. Chủ tịch UBND cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 19) và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (Mẫu số 20).

4.3. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

- Thực hiện theo quy định tại điều 6 Quyết định số 24.

4.4 Các phiếu, bảng, biểu, mẫu sử dụng để rà soát tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm và thường xuyên:

Công chức VHXXH có trách nhiệm phô tô và gửi các biểu mẫu theo quy định về cho các tổ rà soát trước ngày 30/9/2022.

II. NỘI DUNG:

1. Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát:

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo xã làm Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm; Chủ tịch UBND xã ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách cho các thành viên Ban chỉ đạo để theo dõi, giám sát rà soát.

- Ban Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch, tài liệu, kinh phí và tổ chức nhân lực trình UBND xã phê duyệt; chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện rà soát trên địa bàn. Báo cáo kết quả theo hướng dẫn.

2. Thành lập Tổ rà soát tại thôn:

2.1. Thành phần: Trưởng thôn (làm Tổ trưởng); đại diện một số đoàn thể (các chi Hội: Nông dân, Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh...) làm điều tra viên.

2.2. Số lượng thành viên: Tùy theo số lượng hộ trong thôn và đề xuất của thôn, Chủ tịch UBND xã quyết định số lượng, thành phần Tổ rà soát nhằm đảm bảo tiến độ thời gian theo Kế hoạch.

2.3. Nhiệm vụ: Trực tiếp làm công tác rà soát, tổng hợp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình tại thôn và báo cáo về ban chỉ đạo giảm nghèo xã đúng tiến độ thời gian quy định.

- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của thôn theo quy định.

3. Tổ chức thông tin, tuyên truyền:

- Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc xã, Tổ rà soát thôn cần tuyên truyền, giải thích cho cán bộ và nhân dân ở địa bàn hiểu được:

+ Mục đích, ý nghĩa và phương pháp, quy trình, công cụ của rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 khác với tổng điều tra, rà soát thường xuyên; tiêu chí và mức chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021 -2025.

+ Mục đích, ý nghĩa của việc xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình làm cơ sở để ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

- Hình thức tuyên truyền: Trên hệ thống Đài truyền thanh; hội nghị cán bộ và nhân dân; niêm yết tại các điểm công cộng, nhà văn hóa thôn.

4. Tiến độ rà soát và báo cáo kết quả:

a) Cấp thôn

- Tổ chức rà soát trên địa bàn thôn từ **01/10 đến ngày 17/10/2022**

- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát về Ban Chỉ đạo xã trước ngày **20/10/2022**;

b) Cấp xã

- Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Ban Chỉ đạo huyện trước ngày **30/10/2022**;

- Sau khi có kết quả rà soát và báo cáo sơ bộ, tiến hành niêm yết công khai các danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

+ (Niêm yết công khai các danh sách hộ được lập đủ 03 ngày làm việc sau khi họp dân thống nhất kết quả rà soát).

- +Địa điểm,tại trụ sở UBND xã và các nhà văn hóa các thôn.
 - Sau thời gian niêm yết (và phúc tra nếu có khiếu nại của người dân) tổng hợp kết quả báo cáo xin ý kiến thẩm định kết quả điều tra về UBND huyện (kèm theo danh sách chính thức hộ nghèo, hộ cận nghèo) trước ngày **05/11/2022**;
 - Căn cứ vào ý kiến thẩm định của UBND huyện, Chủ tịch UBND xã ra quyết định công nhận kết quả rà soát và phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trước ngày **10/11/2022**;
 - Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và bàn giao các danh sách hộ nghèo, cận nghèo, thoát nghèo; các biểu mẫu báo cáo theo quy định về Ban chỉ đạo huyện, và lập biên bản bàn giao kết quả đóng dấu giáp lai vào danh sách điều tra để cùng quản lý trước ngày **15/11/2022**. Danh sách được lập thành 03 bản (01 bản lưu tại cấp xã, 01 bản lưu tại cấp huyện và 01 báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội);
 - In, cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các hộ xong trước ngày **30/11/2022**;
 - Thu thập, bổ sung và cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào Phiếu C. Hoàn thành, làm sạch và thẩm định phiếu gửi về UBND cấp huyện trước ngày **30/11/2022**;
 - Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh hoặc giảm (chết, chuyển địa phương sinh sống do cắt hộ khẩu, không sống ở địa phương quá 6 tháng) trong năm, UBND xã thực hiện theo quy định hiện hành.
- Báo cáo kết quả xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình về UBND huyện trước ngày **30/11/2022**.

5. Kinh phí điều tra:

Nguồn kinh phí thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo được bố trí trong dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022 tại Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh, Ngân sách huyện và ngân sách xã.

Căn cứ kế hoạch được phê duyệt và kinh phí đã được phân bổ, Chủ tịch UBND xã cân đối, bố trí hỗ trợ thêm kinh phí để thực hiện rà soát.

III . TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Công chức VH-XH phụ trách lĩnh vực Lao động - TB&XH:

Phối hợp với các ngành liên quan chỉ đạo, tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, phúc tra quá trình tổ chức điều tra tại thôn.

Tổ chức thẩm định và tham mưu cho Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các thôn gửi lên; Thông báo và cấp giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Tổng hợp kết quả điều tra, báo cáo về Ban Chỉ đạo giảm nghèo huyện.

Tổ chức vận động, hướng dẫn, hỗ trợ mua và cấp thẻ BHYT cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình theo quy định.

Lập Kế hoạch kinh phí hỗ trợ để thực hiện điều tra, rà soát.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê:

Phối hợp với các đơn vị có liên quan và Công chức VH-XH phụ trách lĩnh vực Lao động - TB&XH hướng dẫn quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình cho các thôn; hỗ trợ công tác tổng hợp, thống kê số liệu báo cáo của Ban Chỉ đạo giảm nghèo xã.

3. Kế toán - Ngân sách:

Lập kế hoạch dự toán và bố trí kinh phí hỗ trợ để thực hiện điều tra, rà soát, hỗ trợ công tác tổng hợp, thống kê số liệu báo cáo của Ban Chỉ đạo giảm nghèo xã.

4. Đài truyền thanh xã:

Tổ chức truyền thông, tuyên truyền công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình với nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp.

5. Mặt trận tổ quốc xã và các đoàn thể:

Đề nghị Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong xã căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Kế hoạch điều tra, rà soát của huyện, xã chỉ đạo các chi hội trưởng tích cực truyền truyền, vận động đảng viên, hội viên phối hợp thực hiện công tác điều tra, rà soát. Tham gia giám sát quy trình điều tra, đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác ở cơ sở.

6. Các ban, ngành có liên quan:

Thực hiện việc đôn đốc, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát quá trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình tại các đơn vị (*Theo nhiệm vụ được phân công*). Chịu trách nhiệm và giải trình trước Chủ tịch UBND xã nếu có những vấn đề sai sót trong quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại đơn vị được phân công.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã Hà Bình, UBND xã yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- TT Đảng uỷ; HĐND; UBND (b/c);
- Các thành viên BCĐ giảm nghèo xã (t/h);
- Trưởng các thôn (t/h);
- Lưu: VT, VH-XH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Đô